

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Minh Tân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Tin**;

Bà **Trần Thị Đông**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Thanh Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 29/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số 127/TB-TA ngày 15/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn N**, sinh ngày 27/5/1988 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Thành L, sinh năm 1967 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị V (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2025, chuyển tạm giam ngày 18/4/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh ngày 24/7/2025, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Bà **Trần Thị Thảo V**, sinh năm 1994; địa chỉ: khối phố 4, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1993; địa chỉ: số 330 đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông **Phan P**, sinh năm 1967; địa chỉ: khối phố 8, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982; địa chỉ khối phố 6, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1972; địa chỉ: khối phố P, phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông **Ca Văn K**, sinh năm 1979; địa chỉ: khối phố X, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông **Võ Anh H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 541 đường P, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 11/3/2025 đến ngày 07/4/2025, Võ Văn N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (*nay là phường T, thành phố Đà Nẵng*), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 11/3/2025 tại vỉa hè đường P (*khối phố 4, phường A, thành phố Tam Kỳ*) Nhặt nhìn thấy xe Attila màu đỏ BKS 92B1-09871 của bà Trần Thị Thảo V (*sinh năm 1994, trú tại khối phố 4, phường A, thành phố T*) trên xe có cắm chìa khóa, lợi dụng lúc vắng người, N ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển xe chạy đến trước chợ V thì xe tắt máy. N tháo biển xe số bỏ vào thùng rác, để xe lại và đi bộ đến ngã tư đường P và đường T nhờ Võ Anh H (*sinh năm 1985, trú tại khối phố 1, phường A, thành phố T*) là thợ sửa điện thoại N quen biết trong lúc sửa điện thoại ở gần đó tìm người đẩy xe đến tiệm phế liệu để bán xác xe do xe bị hỏng không sử dụng được. Lúc này H nói có quen biết một người để H gọi điện đến mua xác xe, sau đó H gọi điện cho Trần Văn T (*sinh năm 1972, trú tại khối phố P, phường H, thành phố T*) đến, T chở N lại chỗ để xe, N nói với T xe của gia đình, không có giấy tờ nhưng cần tiền để chữa bệnh nên bán, sau khi kiểm tra, T hỏi mua với giá 700.000 đồng, N đồng ý bán và đẩy xe mô tô đến tiệm sửa xe của T và lấy tiền đi về, số tiền trên N tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe T đã bán lại cho Ca Văn K (*sinh năm 1979, trú tại khối phố X, phường T, thành phố T*) làm nghề sửa xe với giá 1.350.000 đồng. K đã rửa xe bán phế liệu nhưng không nhớ đã bán cho ai nên không thu hồi được xe.

Vụ thứ hai, khoảng 11 giờ ngày 18/3/2025, N đi bộ trên đường H, thành phố T để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đến số nhà 330, N nhìn thấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng xanh BKS 92F1-459.80 của bà Huỳnh Thị Kim T (*sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã D, huyện D*) tại vị trí ổ khóa của xe có cắm chìa khóa, lợi dụng lúc vắng người, N ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đến cầu T, N dừng lại tháo biển số xe vứt xuống cầu, sau đó điều khiển xe đến ngã tư đường P và đường T gặp Võ Anh H hỏi có ai mua xe không, H điện thoại cho Trần Văn T đến mua xe, khoảng 10 phút sau thì T đến. N tiếp tục nói xe của gia đình đã bị mất giấy tờ, cần tiền chữa bệnh nên bán, thấy hoàn cảnh của N khó khăn nên T đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng, N đồng ý bán và điều khiển xe về nhà T, bớt cho T 50.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, T bán cho Ca Văn K với giá 3.700.000 đồng.

Vụ thứ ba, ngày 23/3/2025, N đi bộ quanh khu vực chợ T để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đến ngã ba đường P và đường H, N nhìn thấy xe mô tô Yamaha Sirius màu đen bạc BKS 92F5-2305 của ông Phan P (*sinh năm 1967, trú tại khối phố 8, phường A, thành phố T*) có gắn chìa khóa trên xe, lợi dụng lúc vắng người N ngồi lên, nổ máy, điều khiển xe đến siêu thị C thì dừng lại gọi điện thoại cho T để bán xe nhưng T không mua. Sau đó T gọi cho K nói đến siêu thị C để mua xe. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, K đến, N nói với K xe của gia đình, đã bị mất giấy tờ, không sử dụng nữa nên bán, N bán chiếc xe trên cho K giá 800.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư, khoảng 12 giờ 50 phút ngày 07/4/2025, N đi bộ trên đường H, thành phố T để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số 166, N nhìn thấy xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh xám đen BKS 92B1-434.59 của ông Nguyễn Văn M (*sinh năm 1982, trú tại khối phố 7, phường A, thành phố T*), tại vị trí ổ khóa xe có cắm chìa khóa, lợi dụng lúc vắng người N ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đến quán cafe H đường N để uống cafe, tại đây N gọi điện cho T để bán xe nhưng T không mua, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đến bệnh viện đa khoa Quảng Nam gửi tại nhà xe và vào bên trong hành lang bệnh viện để ngủ, trước khi ngủ N vào mạng xã hội facebook tìm kiếm người mua xe, N thấy 01 nam thanh niên đăng bài cần mua xe mô tô nên N chủ động nhắn tin liên lạc, nam thanh niên đồng ý mua xe nên N hẹn trưa ngày 08/4/2025 đến cầu T để giao dịch. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, N điều khiển xe đến cầu T để đợi nam thanh niên thì bị cơ quan Công an phát hiện, mời về làm việc.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ từ Ca Văn K: 01 (một) xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 92F5-2305, không xác định được số khung, số máy do đã bị hủy hoại; 01 (một) xe mô tô Sirius màu trắng xanh, không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy do đã bị hủy hoại. Tạm giữ từ Võ Văn N: 01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX BKS 92B1-434.59 màu xanh xám đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1260/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 92B1-434.59 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.300.000 đồng; Kết luận số 2279/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, BKS 92B1-098.71 (*xe không thu hồi được*) tại thời điểm định giá có giá trị 5.600.000 đồng; Kết luận số 2278/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, BKS 92F1-459.80 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 4.000.000 đồng; Kết luận số 2312/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, BKS 92F5-2305 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.040.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xám BKS 92F5-2305: hàng ký tự số khung hiện tại “5HU-00246” được đóng trên mảnh kim loại và hàn ghép vào khung xe, không xác định được số khung nguyên thủy; hàng ký tự số máy hiện tại bị đục phá, xóa số. Hàng ký tự số máy tái hiện được “5?U-00?6?6” (*vị trí dấu “?” là ký tự không xác định được*) là số nguyên thủy (*được đóng lần đầu*). Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng xanh; không gắn biển kiểm soát: hàng ký tự số khung hiện tại trên xe bị đục phá, xóa số; hàng ký tự số khung tái hiện được “RLCUE3220?Y133??9” (*vị trí dấu “?” là ký tự không xác định được*) là số nguyên thủy (*được đóng lần đầu*).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5-HS ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xử lý vật chứng và xem xét trách nhiệm dân sự theo như nội dung Cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo Võ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được tạo điều kiện cho hoãn chấp hành án để có thời gian chữa bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, các bị hại bà Trần Thị Thảo V, bà Huỳnh Thị Kim T, ông Phan P, ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ca Văn K, ông Võ Anh H vắng mặt; xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 11/3/2025 đến ngày 07/4/2025, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Văn N đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp, chiếm đoạt của bà Trần Thị Thảo V 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển kiểm soát 92B1-098.71, trị giá 5.600.000 đồng; chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Kim T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 92F1-459.80, trị giá 4.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Phan P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 92F5-2305, trị giá 3.040.000 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh xám đen, biển kiểm soát 92B1-434.59, trị giá 5.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Văn N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn N là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trần Thị Thảo V số tiền 7.000.000 đồng; bà V có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo hiện nay đang điều trị các di chứng do tai nạn giao thông trước đây tại bệnh viện; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình, công việc, thu nhập hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Huỳnh Thị Kim T, ông Phan P, ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Trần Thị Thảo V yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng do xe không thu hồi được, gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bà V có đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Trần Văn T mua từ bị cáo xe Attila, biển kiểm soát 92B1-098.71 giá 700.000 đồng và xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92F1-459.80 giá 1.150.000 đồng. Ông Ca Văn K mua xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92F1-459.80 từ ông T với giá 3.700.000 đồng, mua xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92F5-2305 từ bị cáo với giá 800.000 đồng. Các ông T, K không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.150.000 đồng bị cáo bán xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92F1-459.80 và số tiền 800.000 đồng bán xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92F5-2305, đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền trên.

[8] Về các vấn đề khác:

- Võ Anh H gọi điện cho Trần Văn T đến gặp bị cáo để mua chiếc xe Attila màu đỏ, không giấy tờ, không gắn biển kiểm soát và xe Yamaha Sirius, màu trắng xanh, không giấy tờ, không gắn biển kiểm soát. H không biết hai xe mô tô trên là do N trộm cắp mà có, N cũng không nói cho H biết hai xe là tài sản do N trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Trần Văn T mua xe Attila màu đỏ và xe Yamaha Sirius, màu trắng xanh, không giấy tờ, không gắn biển kiểm soát, khi bán xe N nói đây là xe của gia đình, không có giấy tờ, đang bị bệnh nên cần tiền bán nên T tin tưởng và đồng ý mua xe. Tại các thời điểm N gọi cho T mua 02 xe máy trên thì T không biết 02 xe đó là tài sản do N trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Ca Văn K mua lại xe Attila màu đỏ, xe Yamaha Sirius, màu trắng xanh, không giấy tờ, không gắn biển kiểm soát từ Trần Văn T, do T và K cùng làm nghề sửa xe và mua bán xe máy cũ nên K tin tưởng mua lại xe từ T. Ngoài ra K đã mua xe Yamaha

Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 92F5-2305 từ N, lúc bán xe N nói xe của gia đình, không có giấy tờ, bản thân đang bị bệnh cần tiền nên bán. Sau khi mua về, do nghi ngờ là xe trộm cắp nên K đã có hành vi dùng trục vít và búa đục phá, xóa số khung số máy. Thời điểm mua 03 xe máy trên K không biết các xe trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán xe trộm cắp, N đã vứt điện thoại ở đâu không nhớ, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo bán xe Attila, biển kiểm soát 92B1-098.71 cho Trần Văn T là số tiền thu lợi bất chính, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, ông T không yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 10/4/2025 đến ngày 24/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.950.000 (*Một triệu chín trăm năm mươi ngàn*) đồng đối với bị cáo Võ Văn N.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 17/9/2025*); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân t/p Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an t/p Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự t/p Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Minh Tân**

